

Bản án số: 24/2023/HS-PT
Ngày: 07/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Mai Văn Hùng Cường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C, Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn P, sinh ngày 07/10/1995, tại tỉnh Tiền Giang;
Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị B;
Bị cáo có vợ Võ Thị Mỹ Y và 01 con;

Tiền án: Bản án số 16/2018/HS-ST, ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng;

Bản án số 10/2019/HS-ST, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P chấp hành hình phạt là 02 năm 09 tháng tù;

Bản án số 39/2019/HS-ST, ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P chấp hành hình phạt là 04 năm 03 tháng tù.

Bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/3/2022;
 Tiền sự: không;
 Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2022; Tạm giam ngày 12/6/2022;
 Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Triển C, sinh ngày 13/3/2002, tại tỉnh Tiền Giang;
 Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
 Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;
 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
 Con ông Nguyễn Văn Bé T và bà Lê Thị L;
 Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 31/2020/HS-ST, ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”
 Bị cáo C chấp hành xong bản án ngày 14/02/2021;
 Tiền sự: Không;
 Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2022, chuyển tạm giam ngày 12/6/2022;
 Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/11/1997, tại tỉnh Tiền Giang;
 Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
 Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh;
 Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
 Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H;
 Bị cáo có vợ Trương Đặng Thanh N và 01 con;
 Tiền án: không; Tiền sự: không;
 Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2022, chuyển tạm giam ngày 12/6/2022;

**. Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại, 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ ngày 07/6/2022, Lê Văn P điện thoại rủ Nguyễn Triển C đi tìm tài sản trộm cắp. P điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu xanh, không gắn biển số đến khách sạn B tại ấp M, xã N, huyện P đón C. Lúc đầu, P điều khiển xe chở C nhưng do Phúc mệt nên đổi cho C điều khiển trên nhiều tuyến đường ở thị xã Cai Lậy để tìm tài sản lấy trộm;

Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi ngang lò sấy “Tiểu”, tại ấp M, xã N, thị xã P thì P nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số XXXXXX của ông Nguyễn Văn V dựng trên đường đal Tây Kinh Xáng Ngang, không người trông giữ nên rủ C lấy trộm;

P xuống xe đi đến và ngồi lên xe mô tô biển số XXXXXX dùng chân đẩy đi, C cũng quay xe lại dùng chân phải đẩy xe phụ P. Cả hai đẩy xe mô tô vừa trộm được đến cầu “Chữ S” thuộc ấp M, xã N, thị xã P thì dừng lại. Phúc nhìn

thấy xe có gắn chìa khóa nhưng bị gãy nên P mở khóa xe và nổ máy. Cả hai tiếp tục đi, trên đường C dùng chân đạp gãy biển số XXXXXX rồi vứt ở mé kênh;

Khi đến cầu Kênh Ban San, tại ấp M, xã N, huyện P, P giao xe mô tô biển số XXXXXX cho C, P điều khiển xe mô tô Exciter về nhà. C điều khiển xe mô tô biển số XXXXXX trộm được đến tiệm sửa xe “Văn Bảo”, tại ấp M, xã N, huyện P do Bùi Văn B, sinh năm 2000, thường trú ấp M, xã N, huyện P làm chủ để nhờ Bảo bán dùm;

Bảo không biết xe do C trộm mà có nên giới thiệu C bán xe cho anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1990, thường trú tại ấp M, xã N, huyện P với giá 1.300.000 đồng. C chia cho P 500.000 đồng, số tiền còn lại C mua ma túy về nhà T để sử dụng với T và P.

Bản kết luận định giá tài sản số 715 ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số XXXXXX trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C còn khai nhận cùng bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện nhiều vụ trộm trên địa bàn thị xã Cai Lậy, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 30/5/2022, Lê Văn P đi bộ từ ấp M, xã N, thị xã P để về nhà. Khi đi ngang nhà trọ T tại ấp Kinh 12, không có cửa rào nên P nảy sinh ý định vào nhà trọ để tìm tài sản lấy trộm. P đi ra phía sau nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX biển số XXXXXX của anh Phan Phong Q không người trông giữ. P dùng cây kéo mang theo trong người bẻ khóa xe rồi dẫn xe ra ngoài để nổ máy chạy đi. P điều khiển xe vừa trộm được đến nhà Nông Thanh T tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang để chơi và ngủ lại tại đây. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, P thức dậy điều khiển xe mô tô XXXXX đến nhà Nguyễn Hữu V tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang gửi xe mô tô XXXXX. Khoảng 03 ngày sau, P đến lấy xe mô tô XXXXX đem về nhà của mình để tháo rời bán phụ T ở nhiều vừa phế liệu khác nhau được 3.340.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe Phúc tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 714 ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: Xe mô tô biển số 54F2 - 8914 trị giá 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2022, P điều khiển xe mô tô loại Exciter, không biển số chở C đến nhà T để chơi. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Phúc rủ C và T cùng nhau đi trộm cắp tài sản, C và T đồng ý nên P dùng xe mô tô Exciter chở T và C từ Bình Phú đến ngã tư Lò Rèn, chạy vào đường đāl Đông Cà Dăm thuộc ấp M, xã N, thị xã P, Phúc nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đỏ, biển số XXXXXX của anh Lê Minh T dựng cặp đường đāl, xe còn chìa khóa và không có người trông giữ. P nói “Có chiếc xe cấm sẵn chìa khóa kìa C” vừa nói P vừa quay đầu xe lại. C hiểu ý, nên khi Phúc quay đầu xe lại chạy đến cách xe mô tô biển số XXXXXX khoảng 1,5m thì dừng lại C bước xuống xe, Phúc chở T chạy 01 đoạn khoảng 13m thì dừng lại để cảnh giới. C đi bộ đến lấy trộm xe mô tô biển số XXXXXX của anh T ngồi lên xe mở

khóa chạy về hướng ngã tư Lò Rèn. P và T nhìn thấy anh T từ trong vườn mít chạy ra truy hô. Khi chạy đến ngã tư Lò Rèn, T nói lại với Phúc xe mô tô vừa trộm giống với xe của Tâm nên P chạy theo kêu C trả lại xe này. Khi đến quán cà phê “Trung Nguyên”, tại ấp M, xã N, thị xã P, P kêu C bỏ xe tại quán (do P biết T thường đến quán “Trung Nguyên” uống cà phê). C dẫn xe mô tô XXXXX bỏ trong sân của quán cà phê rồi cùng P và T về nhà.

Bản kết luận định giá tài sản số 713 ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: Xe mô tô biển số XXXXX trị giá 6.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã Quyết định:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 53/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Triễn C 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

* Ngày 28/11/2022, các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triễn C, Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

*. Ngày 27/01/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn xin rút kháng cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P, bị cáo Nguyễn Triễn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thanh T xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng Hình Sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo P, bị cáo C; Rút kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 28/11/2022, các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Ngày 27/01/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã thông báo cho Viện kiểm sát, bị cáo và những người liên quan đến kháng cáo biết về việc rút kháng cáo của bị cáo T theo quy định và Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã phát sinh hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C biết rằng hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 07/6/2022, bị cáo Lê Văn P rủ bị cáo Nguyễn Triển C đi tìm tài sản để trộm cắp, bị cáo C đồng ý. Bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo C đi trộm cắp trên địa bàn huyện Cai Lậy và lấy trộm được một xe mô tô mang biển số XXXXXX, nhãn hiệu Dream của ông Nguyễn Văn V. Sau khi trộm được tài sản, các bị cáo đem cất giấu và bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra cũng với hành vi trên, các bị cáo Lê Văn P và Nguyễn Triển C còn khai nhận cùng bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện các vụ trộm trên địa bàn thị xã Cai Lậy, như: Ngày 30/5/2022, bị cáo Lê Văn P một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX biển số XXXXX của anh Phan Phong Q, bị cáo đã tháo rời toàn bộ xe và bán phụ T ở nhiều vừa phế liệu được 3.340.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/6/2022, Phúc rủ C và T cùng nhau đi trộm cắp tài sản, C và T đồng ý nên đã cùng nhau đi trộm một xe mô tô, biển số XXXXX, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ của anh Lê Minh T, anh T phát hiện truy hô. Do bị

cáo P biết anh T thường đến quán cà phê Trung Nguyên uống cà phê nên bị cáo C dẫn xe mô tô XXXXX bỏ trong sân của quán cà phê rồi cùng P và T về nhà.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ trong khi các bị cáo đều còn trẻ, trong độ tuổi lao động nhưng với bản tính tham lam, lười lao động nên đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của công dân trên địa bàn thị xã Cai Lậy;

Bị cáo Lê Văn P là người rủ rê trong việc thực hiện tội phạm, người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Triển C cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm cùng bị cáo P;

Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về nhân thân của bị cáo Lê Văn P có 03 tiền án, bị cáo Nguyễn Triển C có 01 tiền án do đó bị cáo P và bị cáo C đều có nhân thân xấu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt nên xử phạt bị cáo P 04 (bốn) năm tù và bị cáo C 02 (hai) năm là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 53/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Triển C 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Triển C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***. Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

